TAND HUYỆN C. H. **TỈNH T. Q.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **19**/2018/HSST
Ngày 09/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C. H.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: *Ông Hồ Hữu Việt*

Các Hội thẩm nhân dân:

1. *Ông Ma Trọng Hưng*

2. *Hà Quang Phượng*

- Thư ký phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Huyền Trang*, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C. H..

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C. H. tham gia phiên tòa: *Ông Lưu Tiến Độ* - Kiểm sát viên VKSND huyện C. H..

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C. H., xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Bàn Văn B., sinh ngày 18/8/1989; nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn Khuổi L., xã Linh P., huyện C. H., tỉnh T. Q.; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Bàn Văn Ch., sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Chu Thị L., sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 23/02/2017 bị Công an huyện C. H. xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc".

Nhân thân: Ngày 13/9/2012 Tòa án nhân dân huyện C. H. xử 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* (chấp hành xong ngày 05/11/2014); Ngày 10/01/2006 bị Công an huyện C. H. xử phạt vi phạm hành chính về các tệ nạn xã hội.

Bị cáo đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án hình sự số 21/2018/ QĐ -CA ngày 27/02/2018 của TAND huyện C. H. (*thi hành Bản án sơ thẩm số 02/2018 ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện C. H. xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất Ma túy; bị cáo thực hiện hành vi ngày 22/11/2017)*. (Có mặt tại phiên tòa)

** Người bị hại:* Bàn Thị H., sinh năm 1963; trú tại: Thôn Khuổi L., xã Linh P., huyện C. H., tỉnh T. Q.. (vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bàn Thị L., sinh năm 1978. (vắng mặt tại phiên tòa)

2. Bàn Văn Đ., sinh năm: 1976. (vắng mặt tại phiên tòa)

3. Đặng Văn Q., sinh năm: 1975. (vắng mặt tại phiên tòa)

Cùng trú tại: Thôn Khuổi L., xã Linh P., huyện C. H., tỉnh T. Q..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09/11/2017, Bàn Văn B., trú tại thôn Khuổi L., xã Linh P., huyện C. H. đang ở nhà thấy bà Bàn Thị H., sinh năm 1963, trú cùng thôn đi qua. Biết bà H. sinh sống một mình, không có ai ở nhà nên B. nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà H. để trộm cắp tài sản. Đến nơi B. mở cửa bếp để đi vào nhà, sau đó đi lên nhà chính tiến đến chiếc tủ gỗ ở gian giữa nhà bà H., B. mở ngăn tủ kính bên trái lục tìm tài sản phát hiện dưới đáy tủ có 06 áo truyền thống dân tộc Dao Tiền. B. lấy toàn bộ số áo nêu trên và đóng cánh tủ lại rồi đi về. Đi được khoảng 300m, B. nhặt một chiếc bao tải cũ màu vàng ở đường và cho 06 chiếc áo vừa trộm cắp được vào trong bao tải mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, B. lấy một chiếc áo trộm cắp được của bà H. mang đến nhà chị Bàn Thị L. trú cùng thôn bán được 1.250.000đ. Tiếp tục, các ngày 11/11/2017 và 13/11/2017, B. lần lượt bán cho anh Bàn Văn Đ. 01 chiếc áo truyền thống dân tộc Dao Tiền được 350.000đ, Đặng Văn Q. 01 chiếc áo truyền thống dân tộc Dao Tiền được 500.000đ. (Quá trình mua bán chị L., anh Đ., anh Q. không biết tài sản do B. trộm cắp được mà có).

Tại kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐTTTS ngày 22/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C. H. kết luận: 06 chiếc áo truyền thống dân tộc Dao Tiền có giá trị 24.400.000đ *(Hai mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng)*.

Vật chứng thu giữ: Quá trình kiểm tra, xác minh tin báo chị Bàn Thị L., Đặng Văn Q., Bàn Văn Đ. đã giao nộp áo truyền thống của dân tộc Dao Tiền trước đó đã mua của Bàn Văn B.; Bàn Văn B. đã tự nguyện giao nộp 03 chiếc áo dân tộc Dao Tiền còn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C. H.. Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C. H. còn thu giữ 01 bao tải dứa màu vàng, kích thước 95 x 56cm, trên bao có vá một mảnh vải màu đỏ và có nhiều lỗ thủng kích thước khác nhau, bao cũ đã qua sử dụng. Ngày 20/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C. H. đã trả lại 06 áo truyền thống dân tộc Dao Tiền đã thu giữ cho người bị hại Bàn Thị H. theo Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C. H..

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại Bàn Thị H. và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bàn Văn Đ., Đặng Văn Q. không yêu cầu Bàn

Văn B. phải bồi thường. Bàn Thị L. yêu cầu Bàn Văn B. hoàn trả lại 1.250.000đ đã mua chiếc áo.

Quá trình điều tra bị cáo Bàn Văn B. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung đã khai tại giai đoạn điều tra, không có tình tiết mới.

Bản Cáo trạng số 18/CT - VKSCH ngày 28/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện C. H. đã truy tố Bàn Văn B. về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bàn Văn B. về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị HĐXX:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 (bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn) Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Bàn Văn B. từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án. Tổng hợp hình phạt với bản án số 02/2018/HSST ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện C. H., buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án theo quy định của pháp luật.

Do bị cáo không có tài sản gì có giá trị, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dứa màu vàng, kích thước 09x56cm, trên bao có vá một mảnh vải màu đỏ và có nhiều lỗ thủng kích thước khác nhau, bao cũ đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bàn Thị L. yêu cầu bị cáo hoàn trả 1.250.000đ nhưng chị L. vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, cần tách yêu cầu của chị L. để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi chị L. có yêu cầu.

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và T. Quyền kháng cáo theo quy định.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện C. H. xét thấy:

(1) Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục Thu giữ, xử lý vật chứng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

(2) Về áp dụng pháp luật: Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSCH ngày 28/3/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C. H. truy tố Bàn Văn B. về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Khi so sánh pháp luật, do Điều 173 BLHS năm 2015 có mức hình phạt nặng nhất thấp hơn so với Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999, nên bị cáo bị truy tố và xét xử hành vi phạm tội thực hiện trước ngày 01/01/2018 theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là có lợi cho bị cáo và đúng pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo Bàn Văn B. đã khai nhận có thực hiện hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người khác cùng tham gia tố tụng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa là đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm.

(3) Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

(4) Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo bị xét xử khi đang thi hành bản án phạt tù do hành vi phạm tội thực hiện sau nhưng đã bị xét xử trước (hành vi sau xử trước, hành vi trước xử sau), nên không bị coi là tiền án, không lấy làm tình tiết định tội hoặc tình tiết tăng nặng; trước khi thực hiện hành vi vi phạm trong vụ án này đã can án và đã được xóa án nên coi là chưa có tiền án, hành vi phạm tội trong vụ án này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng không được coi là phạm tội lần đầu. Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bàn Văn B. khai báo nhận tội thành khẩn, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, mức giá trị tài sản bằng giữa mức giá trị định khung hình phạt, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc; bản thân bị cáo bị xét xử khi đang thi hành án phạt tù, nên áp dụng loại hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và cần tổng hợp hình phạt với Bản án đang thi hành, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

(5) Về trách nhiệm dân sự: Chị Bàn Thị L. yêu cầu bị cáo Bàn Văn B. bồi hoàn cho số tiền 1.250.000đ đã mua chiếc áo là hợp lý. Nhưng do chị L. vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, bị cáo cũng có đề nghị được giải quyết dân sự riêng là hợp lý, cần chấp nhận.

(6) Vật chứng liên quan đến vụ án:

Ngày 20/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C. H. đã trả lại 06 áo truyền thống dân tộc Dao Tiền đã thu giữ cho người bị hại Bàn Thị H. theo Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C. H. là đúng nên không xem xét, giải quyết.

Vật chứng thu giữ còn lại: 01 bao tải dứa màu vàng, kích thước 95 x 56cm, trên bao có vá một mảnh vải màu đỏ và có nhiều lỗ thủng kích thước khác nhau, bao cũ đã qua sử dụng, do đã hỏng nên tịch thu tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi, đã nhận một phần tiền thu lợi mà không bị yêu cầu bồi thường, nhưng bản thân bị cáo không có tài sản riêng, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS 2015.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, Khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 BLHS 2015; Nghị quyết số: 41/2017/ QH14 ngày 20 tháng 06 năm 2017 của UBTVQH khóa 14.

- Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn B. 12 (*mười hai*) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt với hình phạt 02 (*hai*) năm tù tại Bản án sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện C. H., buộc bị cáo Bàn Văn B. phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 *(ba)* năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2017. Trả bị cáo về Trại giam Quyết Tiến thuộc Tổng cục VIII để tiếp tục thi hành Quyết định thi hành án hình sự số 21/2018/QĐ-CA ngày 27/02/2018 của TAND huyện C. H., tỉnh T. Q..

2. Về xử lý vật chứng căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dứa màu vàng, kích thước 95 x 56cm, trên bao có vá một mảnh vải màu đỏ và có nhiều lỗ thủng kích thước khác nhau, bao cũ đã qua sử dụng.

3. Về án phí căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14: Bị cáo Bàn Văn B. phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 61, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 09/5/2018);

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai;

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T. Q.;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh TQ;
- Sở tư pháp
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Trại giam Quyết Tiến;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Việt